|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT NÚI THÀNH**TRƯỜNG MGCL SAO BIỂN**Số: 18 /BC-MGCLSB |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tam Hải, ngày 15 tháng 05 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022 - 2023**

Căn cứ Công văn số 532 /PGDĐT, ngày 13 thang 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo(GDĐT) huyện Núi Thành về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non(GDMN) năm học 2022-2023;

Căn cứ Hướng dẫn báo cáo tổng kết tình hình giáo dục mầm non năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của trường Mẫu giáo Sao Biển. Trường Mẫu giáo Sao Biển báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

 ***1.1. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non.***

- Quán triệt đến 100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ giáo dục, UBND huyện liên quan đến giáo dục mầm non, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch covid-19 và Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg về Tín dụng đối với cơ sở GDMN, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND về Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND; Kế hoạch số 4448/2020/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam về “Phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2025”; Kế hoạch số 4640/2020/KH-UBND về “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Công văn số 677/UBND-KGVX ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về tăng cường các điều kiện bảo đảm huy động trẻ mầm non đến trường. Triển khai kịp thời Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Công văn số 4021/BGDĐTGDMN ngày 23/8/2022 của Bộ GDĐT về “Tổng hợp nhu cầu vay vốn theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg và Công văn số 1775/SGDĐT-GDMN ngày 24/8/2022 về Báo cáo nhu cầu vay vốn theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 30/06/2020 của Huyện ủy Núi Thành về Nghị quyết đại hội đảng bộ huyện Núi Thành lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; Công văn số 458/UBND-GDĐT ngày 12/04/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Núi Thành về Tăng cường các điều kiện bảo đảm huy động trẻ mầm non đến trường; Công văn số 1241/UBND-GDĐT ngày 09/08/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Núi Thành về Tăng cường công tác quản lý cơ sở mầm non độc lập tư thục

- Việc cập nhật, triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục mầm non và công tác ban hành văn bản chỉ đạo của nhà trường được thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời bám sát với văn bản hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường đã tổng hợp, tham mưu xây dựng các báo cáo định kỳ như: (tháng, sơ kết, tổng kết), báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo… Chất lượng các loại báo cáo đều bảo đảm về hình thức, thời gian, phản ánh nội dung đầy đủ và kết quả các lĩnh vực công tác theo đề cương, phụ lục yêu cầu.

- Phối hợp với các ban, ngành , đoàn thể xã để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; tuyên truyền công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; an ninh trật tự, Phổ cập giáo dục…

***1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra.***

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý nhà nước về giáo dục nâng cao vai trò, trách nhiệm công tác tự kiểm tra trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo(HĐSPNG), chuyên đề, công tác phổ cập GDMNTENT, việc thực hiện Quy chế nuôi dạy trẻ, Quy chế chuyên môn để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế, không đảm bảo quy định trong nhà trường

***1.3. Công tác thu - chi tài chính:***

- Thực hiện công khai minh bạch các khoản thu - chi, thu đủ chi theo quy định. Thực hiện việc niêm yết công khai các khoản thu-chi trong năm học vào hai thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học

***1.4. Thực hiện cải cách hành chính.***

 Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về thực hiện hiện công tác cải

 cách hành chính, BGH họp thống nhất, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trong đơn vị năm học 2022- 2023, đồng thời đảm bảo công tác báo cáo, thống kê, thông tin chính xác kịp thời theo đúng thời gian quy định của cấp trên quy định.

Duy trì lịch họp giao ban BGH hàng tuần, tháng. Tổ chức họp hội đồng sư phạm tháng 1 lần, thời gian vào ngày đầu tháng, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin 2 chiều trong nhà trường, tạo nhóm Zalo trong trường để CB,GV,NV trao đổi công việc. Cập nhật thường xuyên việc khai thác các thông tin trên mạng giáo dục, hệ thống Email và Webisite để trao đổi các văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào việc quản lý các văn bản chuyên môn, quản lý hành chính về tài chính, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.... của nhà trường.

 Phối hợp với công đoàn xây dựng và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hợp pháp, chính đáng đối với các đoàn viên Công đoàn.

Tăng cường hiệu lực quản lý, nền nếp, kỷ cương, khắc phục bệnh thành tích trong công tác thi đua khen thưởng. Thực hiện phương châm *“Kỷ cương trong quản lý; Thực chất trong đánh giá; Hiệu quả trong công tác”.*

Ban giám hiệu thực hiện xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, đưa ra bàn bạc công khai trước hội nghị cán bộ, viên chức và đưa vào thực hiện.

Phân công trách nhiệm trong BGH đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc công tác dự giờ, thăm lớp theo quy định.

**2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ; tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị; công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

 **2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ:**

\* Tổng số nhóm lớp: 16

- Tổng số nhóm, lớp tư thục: 8 nhóm, lớp (2 nhóm có phép, 4 nhóm ký cam kết)

- Tổng số lớp MG 3-5 tuổi: 8( 4 lớp 4 tuổi, 4 lớp 5 tuổi)

\* Huy động trẻ ra lớp:

- Tổng số trẻ MN có trên địa bàn: 458, nữ 211

+ Tổng số trẻ nhà trẻ có trên địa bàn: 144

+ Tổng số trẻ Mẫu giáo có trên địa bàn: 314

- Tổng số trẻ MN đến trường: 337/458, tỷ lệ: 73,58%. Trong đó:

+Tổng số trẻ nhà trẻ đến trường: 65/144, tỷ lệ: 45,14

+ Tổng số trẻ Mẫu giáo đến trường: 272/314, tỷ lệ: 86,63

Trong đó

Trẻ 5 tuổi: 94/94 trẻ đạt 100% (Học tại trường 78 trẻ, trái tuyến 16 trẻ)

Trẻ 4 tuổi: 117/117 trẻ đạt 100% (Học tại trường 101 em, trái tuyến 16 em)

Trẻ 3 tuổi: 61/103 trẻ đạt 59,22%

Trẻ từ 0->2 tuổi: 65/144 trẻ đạt 45,13%;

Trẻ từ 0 – 5 tuổi ra lớp: 337/458, tỷ lệ: 73,58%.

Trẻ từ 3 – 5 tuổi ra lớp: 272/314, tỷ lệ: 86,63

\*So với cùng kỳ năm trước tỷ lệ trẻ MG ra lớp tăng 7,95% (Cùng kỳ năm học 2021- 2022 : 74,22%)

- Công tác tham mưu đối với việc quy hoạch phát triển trường lớp cho giáo dục mầm non: Trường tham mưu với lãnh đạo địa phương đã tân trang, làm mới nhà bếp, hệ thống thoát nước, lát gạch sân trường trước nhà bếp, xây mới cổng trường. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Tiếp tục tham mưu xây mới nhà bếp theo quy định trường chuẩn.

**2.2. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

- Trường Mẫu giáo Sao Biển có tổng diện tích là 2667,6 m2 chia làm 2 cơ sở: đó là cơ sở Tân Lập 2530 m2 và cơ sở Xuân Mỹ 137,6 m2.

- Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Cơ sở chính đặt tại thôn Tân Lập có 8 phòng học kiên cố, 1 bếp ăn bán trú một chiều, 1 nhà kho, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng nhân viên, 1 văn phòng, 1 phòng âm nhạc, 1 phòng y tế, 1 phòng tin học, 1 phòng cho trẻ LQTA, 1 phòng hành chính quản trị, 1phòng hiệu trưởng và 1phó hiệu trường. Cơ sở Xuân Mỹ có 1 phòng học và 1 bếp ăn bán trú được xây dựng kiên cố.

Bên trong các phòng học đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học, trang trí đẹp, luôn thay đổi theo từng chủ điểm, trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt. Các phòng làm việc đều đầy đủ tiện nghi để cán bộ, nhân viên làm việc.

Ngoài sân trường được bố trí nhiều khu vực cho trẻ vui chơi, hoạt động: khu vui chơi có 20 đồ chơi ngoài trời (Cơ sở Xuân Mỹ 04 bộ, Cơ sở Tân Lập 16 bộ). Ngoài ra, nhà trường đã tận dụng hết các khu vực và bố trí các khu hoạt động cho trẻ vui chơi, hoạt động theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm..... Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh được địa phương tài trợ và khu nhà ăn rộng, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh cho trẻ....

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: Nhà trường thành lập hội đồng mua sắm ngay từ đầu năm học. Các tổ chuyên môn và các bộ phận báo cáo nhu cầu cần thiết, ban mua sắm lập kế hoạch. Cuối năm 2023 và cuối năm học 2022-2023, trường tổ chức kiểm kê tài sản để Ban giám hiệu kịp thời thanh lý những tài sản đã hư hỏng, sửa chữa những trang thiết bị còn tận dụng được đưa vào sử dụng, có kế hoạch mua sắm bổ sung để đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

- Sơn, sửa phòng học, phòng chức năng: 98.550.000

- Mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi: 46.180.000

- Chế độ chính sách cho trẻ: 83.040.000( NĐ 105/2020)

**Tổng cộng: 227.770.000 đồng**

***( Hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)***

**2.3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

- Nhà trường rất quan tâm đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký, nhóm công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của hội đồng đánh giá. Các nhóm công tác đã thu thập các minh chứng nhằm đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

 - Qua công tác tự đánh giá và đối chiếu với quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 19/2008/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường MG Sao Biển tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục như sau:

 + Số lượng tiêu chí đạt Mức 1:                         25/25; tỉ lệ 100%;

 + Số lượng tiêu chí đạt Mức 2:                         25/25; tỉ lệ 100 %;

 + Số lượng tiêu chí đạt Mức 3:                        19/19; tỉ lệ 100 %;

- Trường Mẫu giáo Sao Biển đã được Sở Giáo dục đánh ngoài và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3; đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

**3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi.**

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: cụ thể 100% trẻ trong độ tuổi 5 tuổi được đến trường và được tổ chức ăn bán trú ở trường đảm bảo chất lượng. Đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, được triển khai đúng kế hoạch, việc cập nhật các số liệu đảm bảo chính xác, thực hiện việc báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý; đầu tư các nguồn lực để đảm bảo lộ trình thực hiện phổ cập, giữ vững tiêu chuẩn *“Đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT”****.*** Nhà trường đã thực hiện việc đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập và quản lý các thông tin, số liệu phổ cập GDMNTENT. Tập trung tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp 5 tuổi, nhằm đảm bảo vững chắc điều kiện về CSVC cho công tác phổ cập; Bảo đảm các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị, đồ chơi cho các lớp 5 tuổi. Tỷ lệ đi học chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,45%; tỷ lệ trẻ SDD trong toàn trường 0,55% (1/183 cháu); Đảm bảo chế độ ăn trưa và các chế độ khác cho trẻ theo quy định, đặc biệt là trẻ 5 tuổi;

Nhà trường đã thực hiện tốt các giải pháp để vận động trẻ đi học chuyên cần, nâng cao chất lượng CS&GD trẻ 5 tuổi và trẻ ở độ tuổi dưới 5 tuổi. Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn vững phụ trách các lớp 5 tuổi, nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định.

Tiếp tục tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì củng cố vững chắc PCGDMNTENT; rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất đảm bảo để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi tiến tới đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo vào giai đoạn 2025-2030; tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất đảm bảo để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất.

Thực hiên kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực thực hiện PCGDMNTENT và sử dụng phần mềm thống kê số liệu tuyển sinh và phổ cập

trực tuyến theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tham thưu với Cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng tại địa phương và nhà trường để tập trung chỉ đạo thực hiện 3 đồng bộ: Đồng bộ xây dựng cơ sở vật chất, đồng bộ về chế độ chính sách cho giáo viên và đồng bộ về chính sách hỗ trợ trẻ em đi học để đảm bảo phổ cập bền vững, có chất lượng. Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**4. Chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:**

 **4.1.** **Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ**:

 Nhà trường tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN, thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề ‘‘Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ’’ vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TTBGDĐT của Bộ GDĐT; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ khi ở trường, lớp. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện tốt công tác y tế trường học, 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với Trạm y tế xã trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác…), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh

 **4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ**

 - 100% nhà vệ sinh của các lớp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, các thiết bị vệ sinh đảm bảo an toàn và có cây xanh trong nhà vệ sinh.

 - Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường, đáp ứng yêu cầu về ATTP, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm. Duy trì tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100% và chất lượng bữa ăn bán trú, thực hiện bữa ăn trưa có 3 món ( 1 món mặn, món canh và 1 món tráng miệng là sữa chua)

- Giảm tỷ lệ trẻ SDD về cân nặng và SDD thể thấp so với đầu năm. 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- 100% nhân viên Tổ nuôi dưỡng thực hiện tốt việc phối kết hợp với giáo viên các lớp, để có biện pháp XD thực đơn và điều chỉnh chế độ dinh dưỡng trong công tác phòng chống SDD cho trẻ.

- Đảm bảo ký kết hợp đồng chặt với các nhà cung ứng thực phẩm có đầy đủ điều kiện về tư cách pháp nhân, nhằm đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh ATTP trong nhà trường. Cụ thể nhà trường thực hiện ký kết với nhà cung ứng sau: Công ty rau sạch Gardent của anh Nguyễn Ngọc Hiếu tại Tam Quang, Núi Thành và Cty TNHH thực phẩm Ánh Hồng của ông Trương Hoàng Vũ.

- 100% nhân viên nhà bếp được đi tập huấn về công tác vệ sinh ATTP và khám sức khỏe định kỳ. Đồng thời thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến thức ăn theo quy trình 1 chiều từ khâu giao nhận, kiểm tra, sơ chế, chế biến, chia thức ăn và vận chuyển thức ăn về khu lẻ cho trẻ.

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc và nuôi con theo khoa học để tuyên truyền với phụ huynh.

- Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ 1 năm/2 lần (khoảng đầu tháng 10 và cuối tháng 3), được tiêm chủng đầy đủ các loại vácxin; được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng

Thực hiện nghiêm túccác quy định về VSATTP, kiểm tra tư cách pháp nhân của đơn vị cung ứng thực phẩm, nguồn gốc thực phẩm, danh mục thực phẩm.

Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý không để trẻ ăn trùng thực đơn liền trong 2 tuần, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN

Tăng cường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, tăng cường phòng bệnh, phòng dịch, khống chế dịch bệnh; Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cháu và cô; Vệ sinh, có lịch khử trùng vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, đồ dùng, vệ sinh cá nhân theo chỉ đạo của Trung tâm y tế.

1. **Việc đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non.**

 Nhà trường đã Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Chương trình GDMN; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. Nâng cao chất lượng chuyên môn với nhiều nội dung, hình thức phong phú, nhằm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, nâng cao năng lực cho giáo viên mầm non. Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật.

 - Nhà trường đã tổ chức và tổng kết chuyên đề “ Tôi yêu Việt Nam” theo Kế hoạch số 478/KH-PGDĐT ngày 02/08/2022 về Kế hoạch triển khai chương trình “ Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học mầm non năm học 2022-2023.

- Thực hiện tốt Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Cụ thể, có 100% các lớp mẫu giáo và trẻ 5 tuổi thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả và nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen với tiếng Anh tại trường

 Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình GDMN.

+ Trẻ mạnh dạn, tự tin, năng động trong các hoạt động cùng cô và các bạn

  **\* Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ đạt:**

+ Bé ngoan xuất sắc: 10/183 trẻ, đạt tỉ lệ 5,5%

+ Bé ngoan học giỏi: 46/183 trẻ, đạt tỉ lệ 25,2%

 + Bé ngoan chăm học: 66/183 trẻ, đạt tỉ lệ 36,1%

 **\* Kêt quả 5 lĩnh vực phát triển:**

 + Thể chất: 96,56%

 + Nhận thức: 99,5%

 + Ngôn ngữ: 97,06 %

 + Thẩm mỹ: 98,25%

 + TCXH: 99,50%

 - Việc tổ chức các hội thi, hội thảo, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm cho trẻ đảm bảo an toàn, phù hợp với điều kiện của trường**.** Trong năm trường tổ chức các Hội thi cho cô và trẻ:

+ Tổ chức Hội thi “ Trang trí góc hoạt động theo hướng GDLTLTT” cấp trường

+ Tổ chức Hội thi “Bé Khéo tay” cấp trường

+ Hội thi “ Cô Nuôi giỏi” cấp trường

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm “ Bé với an toàn giao thông”;

+Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ;

+ Tổ chức cho trẻ được tham quan Trường tiểu học Trần Phú

+ Tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm “ Đi chợ giúp mẹ”

- Ngoài ra nhà trường đã xây dựng và tổ chức đánh giá chương trình giáo dục mầm non theo 55 tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

*\* Tổng số CBQLGVNV: 27 đ/c*

- Tổng số CBQL: 03 ( Công lập: 03, tư thục: 0).

+ Hiệu trưởng CL: 01, tư thục: 0

+ Phó hiệu trưởng CL: 02, tư thục: 0

- Tổng số giáo viên mầm non: 24 ( Công lập: 16, tư thục: 08)

+ ĐHSP MN: 18( Công lập: 16, tư thục: 02)

+ Trung cấp: 03(Công lập: 0, tư thục: 03)

+ Sơ cấp: 03(Công lập: 0, tư thục: 03)

- Tổng số nhân viên mầm non: 18( Công lập: 08, tư thục: 10)

+ Nhân viên kế toán, văn thư: 02( Công lập: 02, tư thục: 0)

+ Nhân viên nấu ăn: 14( Công lập: 04, tư thục: 10)

+ Nhân viên Y tế, thủ quỹ: 0

+ Nhân viên bảo vệ: 2( Công lập: 02, tư thục: 0)

- Chi bộ đảng có 20 đ/c Đảng viên đạt tỷ lệ = 74,1%

- Việc phát triển Đảng viên: Trong năm kết nạp được 01 quần chúng ưu tú đứng trong hàng ngũ của Đảng.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn: Trong năm học nhà trường đã triển khai cho CBGVNV bồi dưỡng với các nội dung cụ thể:

+ Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT; kỹ năng khai thác và sử dụng các phần mềm phục vụ các hoạt động thiết kế video, xây dựng nội dung giáo dục... gửi đến phụ huynh học sinh hướng dẫn trẻ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà.

+ Đổi mới tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

+ Đổi mới phương pháp thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi và phù hợp với điều kiện thực tế;

+ Tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên cốt cán về cách đưa bài lên trang Web của nhà trường

- Trường hướng dẫn giáo viên vận dụng kiến thức bồi dưỡng thường xuyên vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tiến hành đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư số 25/2018/TT-BGD ĐT, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư số 26/2018/TT-BGD ĐT ngày 08/10/2018.

- Tham gia đầy đủ các lần tập huấn, giao lưu, tham quan các trường trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh do PGD Núi Thành tổ chức. Mở chuyên đề, dạy minh họa về chuyên đề GDLTLTT để GV được giao lưu học hỏi lẫn nhau.

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách cho GVMN. Tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước 16/16 (100%), tỷ lệ giáo viên/ lớp (2 GV/lớp), mẫu giáo 5 tuổi (2 GV/lớp).

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

+ Bồi dưỡng thường xuyên (19/19) CBGV tham gia đạt tỷ lệ 100% , trong đó:

Loại Giỏi: 19, Tỷ lệ: 100 %;

 - Phân loại viên chức theo Nghị định 90: Nhà trường đánh giá 18 viên chức được phân loại. Trong đó: (HTXSNV: 2,Tỷ lệ: 11,1%; HTTNV: 16 , Tỷ lệ: 88,9%)

**7. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Năm học 2022-2023 nhà trường đã căn cứ vào nhiệm vụ năm học, vào thực trạng của trường, của lớp để xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác xã hội hóa, tích cực tham mưu, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức, hội phụ huynh tổ chức ngày lễ, ngày hội, hội thi với nhiều hoạt động thiết thực hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Kết quả xã hội hóa giáo dục năm học qua, trường nhận một số hiện vật và số tiền là:

- Mua sắm đồ dùng bán trú: 10.540.000 đồng

- Quà hỗ trợ Ngày hội Bé vui đến trường: 7.710.000 đồng

- Trung thu: 3.825.000 đồng

- Ngày Nhà giáo Việt Nam: 2.500.000 đồng

- Mua học liệu cho trẻ: 18.700.000 đồng

- Đồ dùng học tập cho học sinh : 8.976.000 đồng

- Chia sẻ bà con mùa dịch Covid-19: 9.200.000 đồng

- Lễ hội mùa xuân+Tiệc Bufet cho trẻ: 10.910.000 đồng

- PH và đoàn thanh niên hỗ trợ khu vui chơi cho trẻ: 17.100.000đ

- Quà bế giảng năm học: 24.250.000 đồng

**Tổng cộng: 113.711.000 đồng**

***(Một trăm mười ba triệu, bảy trăm mười một nghìn đồng)***

**8. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với cấp học mầm non trên địa bàn**

 - CBQL-GVNV đưa nội dung cải cách hành chính, ứng dụng CNTT lên hàng đầu trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

 - Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ, đội ngũ CBQL, giáo viên vào phần mềm CSDL ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNT5T, tạo điều kiện cho các CBQL giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp. CBGV-NV chọn lọc các kế hoạch, lễ hội, các hoạt động của nhà trường và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở lớp lên wedside của trường.

 - Tổ chức, hướng dẫn GVMN học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo CNTT. Tập huấn phần mềm kế hoạch giảng dạy để áp dụng soạn giảng trong năm học 2022-2023.

 - 100% CBGV-NV tự nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong báo cáo, trong công tác quản lý, trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**9. Công tác truyền thông về GDMN:**

Nhà trường đã tổ chức tốt hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Ngành về đổi mới, phát triển GDMN, truyền thông về GDMN, về GD kỹ năng sống và khả năng vận dụng vào thực tiễn chương trình GDMN của nhà trường. Chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, đồng thời kịp thời biểu dương những tấm gương điển hình tiên tiến hết lòng yêu thương chăm sóc trẻ trong nhà trường, thông qua trang Webissite, bảng tin của nhà trường và các nhóm Zalo, Fecebook của các nhóm lớp và đài phát thanh của xã, các thôn.

Khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông, quảng bá hình ảnh khẳng định thương hiệu, điều kiện, chất lượng hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường. Duy trì hoạt động kết nối và tương tác giữa các cô giáo với gia đình trẻ em, thông qua các hoạt động truyền thông tại trang Webissite của nhà trường và các nhóm Zalo, Fecebook của từng lớp, để hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, chăm sóc sức khoẻ, cách phòng chống dịch bệnh và tổ chức cho trẻ em vui chơi tại nhà thông qua các bài tuyên truyền, các hình ảnh, video, Clip (đã được nhà trường kiểm duyệt)… có nội dung về giáo dục kỹ năng chăm sóc sức khoẻ, chế độ dinh dưỡng, cách chăm sóc sức khoẻ của cá nhân, GDATGT và giáo dục kỹ năng sống để bảo vệ bản thân, tình cảm kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh, hoạt động thể chất, vui chơi, học qua chơi,… phù hợp với từng độ tuổi của trẻ, để phụ huynh phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà.

Thực hiện tốt các nội dung tuyên truyền tại bảng tin của nhà trường và bảng tuyên truyền của lớp, các nội dung tuyên truyền phải được cập nhật theo từng tuần, theo tháng, theo các chủ đề sự kiện và chuyên mục trong năm học. Đảm bảo trên trang thông tin điện tử của nhà trường, mỗi tháng mỗi lớp có ít nhất 01 tin/bài về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Giáo viên các nhóm, lớp sẽ thực hiện truyền thông, đăng tải trên Webissite của trường các Video, hình ảnh đẹp, tin bài về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, về GDLLATGT, về GD kỹ năng sống, về GD dinh dưỡng, sức khoẻ, VSATTP, phòng chống dịch Covid-19...

Thực hiện việc tạo các nhóm Zalo của trường, nhóm Zalo của Ban giám hiệu, nhóm Zalo của Chi bộ, nhóm Zalo của GV-NV, nhóm Zalo từng khối lớp… để thực hiện việc đăng tải các nội dung cần trao đổi, thống nhất phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao.

 - Trong năm học 2022 - 2023 CBGVNV trong nhà tr­ường đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh để huy động số trẻ trong độ tuổi ra lớp và ăn ngủ tại trường đạt 100%.

 - Nhà trường đã triển khai XD góc tuyên truyền với phụ huynh tới các nhóm, lớp để phụ huynh cùng phối hợp tham gia CSGD trẻ. Thường xuyên đăng tải trên website, Violet, nhóm Zalo, Fecebook của trường các video về các hoạt động của nhà trường, các hình ảnh đẹp, các tin bài về *“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường lớp MN hạnh phúc”...*để tuyên truyền, đảm bảo trên trang thông tin điện tử của trường mỗi tháng có ít nhất 2-3 tin/bài về các HĐ của nhà trường. 100% CBGVNV biết linh hoạt sử dụng phần mềm Zoom miễn phí để triển khai các cuộc họp trực tuyến trong thời gian dịch Covid-19 diễn ra phức tạp như: Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban chỉ đạo phòng chống dịch, Họp Ban đại diện CMT và họp toàn thể phụ huynh các lớp.

 - Đa số phụ huynh trong tr­ường đã nhận thức được rõ trách nhiệm của gia đình đối với việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để CSGD trẻ tại nhà trong thời gian nghỉ dịch ở nhà và tin t­ưởng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu của nhà trường, chấp hành và thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trư­ờng đề ra.

**II.** **ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

1. **Kết quả nổi bật**

**\* Chi bộ**

- Đạt chi bộ: HTTNV

- 02 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- 16 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ

**\* Nhà trường**

- Nội bộ đoàn kết, không có hiện tượng tiêu cực bè phái xảy ra, không có giáo viên vi phạm tư cách đạo đức nhà giáo, không có hiện tượng đơn thư khiếu nại tố cáo.

 - Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, chương trình giáo dục mầm non, quy chế chuyên môn của ngành…tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Công tác tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao

- Điều chỉnh, xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ bám sát chương trình giáo dục mầm non, các văn bản chỉ đạo và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- Giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, linh hoạt thực hiện nhiệm vụ được giao. 100% phụ huynh được nhà trường và giáo viên kết nối, hỗ trợ hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các kênh Zalo, Facebook, qua trang Website của nhà trường.

- Tổ chức thành công ngày hội, ngày lễ Hội thi theo kế hoạch.

- 100% CBGVNV đều có cố gắng vươn lên trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, 3 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 22 đồng chí đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do cấp trên phát động.

- Tham gia ủng hộ các loại quỹ đạt chỉ tiêu trên giao.

- Đảm bảo 100% an toàn thực phẩm trong nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm. Thực đơn phong phú, đa dạng, phù hợp với mùa, với trẻ; nhà trường đã chú trọng bổ sung thêm sữa chua uống cho trẻ vào khẩu phần ăn của trẻ.

- Đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đồng thời đảm bảo quyền lợi cho trẻ.

**2. Khó khăn, hạn chế:**

 - Nhà bếp cơ sở thôn Tân Lập quá xuống cấp, đỗ đà

 - Khuôn viên nhà trường quá chật hẹp

 **\* Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế:**

 - Do tận dụng phòng học cũ của trường Tiểu học Trần Phú trước đây đã hơn 42 năm nên quá cũ kỹ.

 - Tận dụng cơ sở cũ của trường Tiểu học Trần Phú trước đây

 **\* Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.**

 - Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu UBND xã, UBND huyện và lãnh đạo Phòng GDĐT huyện xây mới lại nhà bếp hoặc tìm quỹ đất mới để chuyển trường Mẫu giáo xuống để đảm bảo các điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và khuôn viên rộng rãi cho trẻ hoạt động.

 **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI SỞ GDĐT, BỘ GDĐT**

- Các cấp lãnh đạo quan tâm hơn nữa việc đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp chống xuống cấp, bổ sung các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

 - Tiếp tục quan tâm đến chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên mầm non để họ yên tâm công tác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của Trường Mẫu giáo Sao Biển. Kính mong đ­ược sự chỉ đạo, quan tâm và giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện cho nhà trường chúng tôi tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ của cấp trên giao cho vào những năm học tiếp theo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- PGDĐT Núi Thành (để b/c);- Lưu VT./ | **HIỆU TRƯỞNG** |
|  | Lê Thị Hồng Trinh |